TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Quyết định số: 04/2022/HS-GĐT Ngày 04 tháng 04 năm 2022	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Quốc Hưng.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: ông Dương Văn Thăng, ông Trần Văn Cò, ông Ngô Hồng Phúc và ông Nguyễn Biên Thùy.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: ông Lại Viết Quang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Bùi Đăng V sinh năm 1989; trú tại: thôn BM4, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 04/3/2019.

Nhân thân: ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, đã chấp hành xong hình phạt và được xoá án tích.

2. Hoàng Ngọc N1 sinh năm 1989; trú tại: thôn BM1, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Nhất L và bà Hồ Thị T1; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 04/3/2019.

Nhân thân: Ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K'rông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo; ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm tù; đã chấp hành xong hình phạt và được xoá án tích.

3. Lưu Phước C sinh năm 1988; trú tại: thôn 4, xã E, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con bà Trịnh Thị L1, cha (không biết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 04/3/2019.

Nhân thân: ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K'Rông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo; đã chấp hành xong hình phạt và được xoá án tích.

Trong vụ án này còn 02 bị cáo khác là Nguyễn Minh T2 và Nguyễn Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Ngọc H có quen biết với người tên T3 (thường gọi là U, không xác định nhân thân) tại Thành phố Hồ Chí Minh. T3 nói với H là có khả năng làm giả giấy tờ của cơ quan nhà nước, ai có nhu cầu làm để sử dụng thì T3 nhận làm, nếu H kiếm được người cần làm giả các giấy tờ của cơ quan nhà nước thì nhận làm, H sẽ hưởng chênh lệch số tiền làm giả; H đồng ý. Hai bên chuyển và nhận thông tin cần làm giả giấy tờ qua Zalo. T3 báo giá cụ thể: làm giấy chứng minh nhân dân giả là 1.000.000 đồng, sổ hộ khẩu giả là 3.200.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là 1.200.000 đồng, giấy phép lái xe ô tô giả là 1.200.000 đồng.

Khoảng tháng 8 năm 2018, Nguyễn Ngọc H gặp Bùi Đăng V tại tỉnh Bình Dương, H nói với V là có thể làm giả được tất cả các giấy tờ: sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe ô tô, nếu có nhu cầu làm giả các giấy tờ trên thì liên hệ với H. H đưa ra giá làm giả giấy tờ cao hơn so với mức giá T đưa ra, cụ thể: giấy chứng minh nhân dân giả giá 1.500.000 đồng, sổ hộ khẩu giả giá 4.000.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả giá 3.000.000 đồng, giấy phép lái xe ô tô giả giá 2.000.000 đồng; V đồng ý. Hai bên cho nhau số zalo để liên hệ. V về nhà tại xã BM, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk rủ và thống nhất với Nguyễn Minh T2, La Văn T4, Hoàng Ngọc N1, Lưu Phước C sẽ đặt H làm giấy tờ giả để thuê xe ô tô tự lái sau đó làm giả giấy đăng ký xe ô tô của chủ xe cho thuê, đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau. Các bị cáo đã thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng đầu tháng 10/2018, V nói Nguyễn Minh T2 đến địa bàn huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông tìm sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân phô tô của một số người dân để lấy thông tin làm giả. Khi có các giấy tờ này, Nguyễn Minh T2 đưa cho V; V xóa tên, năm sinh, quê quán, số chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và viết vào các giấy tờ này tên Trần Hoàng D sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại thôn ĐA, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; viết số chứng minh nhân dân bất kỳ, lấy ảnh của Nguyễn Minh T2 gắn cùng và chuyển cho H để làm giả. La Văn T4 đưa cho V 7.500.000 đồng để chuyển vào tài khoản của H. Hai ngày sau, H gửi các giấy tờ giả cho V qua đường xe khách. V nhận, kiểm tra các giấy tờ giả thấy 01 sổ hộ khẩu (chưa điền thông tin), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Trần Hoàng D (sinh năm 1989, trú tại thôn ĐA, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông) gắn ảnh của Nguyễn Minh T2. V viết các thông tin Trần Hoàng D vào sổ hộ khẩu và đưa các giấy tờ giả cho Nguyễn Minh T2 để tìm chỗ thuê xe ô tô.

Ngày 03/11/2019, La Văn T4 và Nguyễn Minh T2 đến dịch vụ thuê xe ô tô tự lái Đức H tại thôn 6, xã ĐR', huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông do anh Nguyễn

Thanh X làm chủ để thuê xe. La Văn T4 ngồi ở ngoài quán cà phê đợi, Nguyễn Minh T2 vào thuê xe. Lúc này, chị Nguyễn Thị Diệu L2 (con anh X) ở nhà. Nguyễn Minh T2 đưa ra các giấy tờ giả, gồm: 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô), 01 giấy phép lái xe ô tô cùng mang tên Trần Hoàng D. Chị Nguyễn Thị Diệu L2 đã tin và đồng ý làm thủ tục cho thuê xe, giao xe ô tô Inova biển kiểm soát 48A-068.77 và các giấy tờ cần thiết cho Nguyễn Minh T2 thuê từ ngày 03/11/2018 đến ngày 05/11/2018, với giá 700.000 đồng/01 ngày. Lấy được xe, Nguyễn Minh T2 chở La Văn T4 về BMT, tỉnh Đắk Lắk gặp V, cùng nhau bàn bạc trả xe Inova biển kiểm soát 48A-068.77 vì cầm cố thì được ít tiền và thuê xe khác có giá trị hơn. Sáng ngày 05/11/2018, Nguyễn Minh T2 đưa xe về trả cho chị L2 và thanh toán tiền thuê xe.

Ngày 09/11/2018, La Văn T4 và Nguyễn Minh T2 tiếp tục đến gặp chị L2 để thuê xe. Nguyễn Minh T2 tiếp tục đưa các giấy tờ giả như trên để thuê chiếc xe Forturner biển kiểm soát 48A-044.12 trong 04 ngày (từ ngày 09/11/2018 đến ngày 13/11/2018) với giá 800.000 đồng/01 ngày. Sau khi làm hợp đồng xong, chị L2 đã giao xe ô tô cùng bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Duy T5 (là chủ trước của xe ô tô biển kiểm soát 48A-044.12), giấy chứng nhận kiểm định và bảo hiểm xe cho Nguyễn Minh T2. Nguyễn Minh T2 lái xe đã thuê được đến gặp V, còn La Văn T4 chạy xe mô tô theo sau. V tiếp tục lấy hình ảnh của Nguyễn Minh T2, thông tin cá nhân của chủ xe ô tô gửi cho H để làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Duy T5 và chuyển 6.500.000 đồng cho H. Hai ngày sau, H gửi các giấy tờ này cho V qua xe ô tô khách. Các giấy tờ đều có ảnh của Nguyễn Minh T2 mang tên Hoàng Duy T5 sinh năm 1989, trú tại TDP3, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 14/11/2018, La Văn T4 và Nguyễn Minh T2 đem xe ô tô Forturner BKS 48A-044.12 đến tiệm cầm đồ 666 của anh Lê Tiến D1 (tại thị trấn E, huyện C) để cầm cố. Nguyễn Minh T2 đưa 01 bảo hiểm xe ô tô và các giấy tờ giả gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định ô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đều mang tên Hoàng Duy T5 nhưng gắn ảnh của Nguyễn Minh T2 và nói với anh D1 là muốn cầm cố xe ô tô Forturner BKS 48A-044.12 với giá 300.000.000 đồng. Anh D1 nói xe này chỉ cầm cố được với giá 280.000.000 đồng, Nguyễn Minh T2 đồng ý. Sau khi lấy được tiền, La Văn T4 chở Nguyễn Minh T2 đến gặp V để chia tiền. V chia cho La Văn T4 và Nguyễn Minh T2 mỗi người 90.000.000 đồng, còn V được 100.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng tháng 12/2018, Bùi Đăng V rủ Hoàng Ngọc N1 và Lưu Phước C cùng thực hiện. V gửi cho Nguyễn Ngọc H hình ảnh của Hoàng Ngọc N1 cùng các thông tin và 7.500.000 đồng để làm giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu giả mang tên Trần Đức T6 sinh năm 1988, trú tại xã ĐM, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Hai ngày sau, H chuyển các giấy tờ giả cho V qua đường bưu điện. Nhận được các giấy tờ trên, V điền thông tin vào sổ hộ khẩu giả rồi đưa cho N1 cùng với các giấy tờ giả khác.

Ngày 05/01/2018, N2 mang theo giấy tờ giả cùng V và C đi xe khách đến huyện ĐM để tìm chỗ cho thuê xe ô tô tự lái. Khi thấy dịch vụ thuê xe ô tô của anh Nguyễn T7 thì V nói N1 vào thuê xe, còn V và C đợi ở ngoài quán nước gần nhà anh T7. N1 vào gặp anh T7, đưa các giấy tờ giả, gồm: 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đức T6 có ảnh của Hoàng Ngọc N1. Anh T7 kiểm tra thấy giấy tờ đầy đủ nên đồng ý cho N1 thuê xe ô tô Fortumer biểm kiểm soát 48A-059.70, với giá 900.000 đồng/01 ngày, từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019. N1 đưa cho anh T7 5.000.000 đồng để đặt cọc và 01 giấy chứng minh nhân dân giả và 01 sổ hộ khẩu giả, còn giấy phép lái xe ô tô thì do N1 phát hiện năm sinh không đúng nên lấy lại để tránh bị anh T7 phát hiện. Anh T7 đưa cho N1 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô có công chứng), giấy đăng kiểm xe, bảo hiểm xe.

Sau khi thuê được xe của anh T7, V gọi điện thoại và gửi cho H các thông tin của chủ sở hữu xe, ảnh của Hoàng Ngọc N1 và 4.500.000 đồng để nhờ H làm giấy chứng minh nhân dân giả, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn T7, sinh năm 1988, cư trú xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 02 ngày sau, H gửi qua xe khách các giấy tờ giả này cho V. V nói N1 và C đến nhận tại thị xã GN. Ngày 08/01/2019, N và C điều khiển xe ô tô Forturner BKS 48A-059.70 đến tiệm cầm đồ CL tại xã NC, huyện ĐR', tỉnh Đắk Nông của anh Lê Sỹ C1, để cầm cố xe ô tô. C vào quán nước ngồi đợi, còn N1 vào gặp anh Lê Sỹ C1 đưa giấy tờ giả gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn T7 nhưng gắn ảnh của N1 và nói muốn cầm cố xe ô tô. Anh C1 nghi ngờ giấy tờ N1 đưa là giả nên đã gọi điện báo cơ quan Công an đến bắt giữ.

Kết luận giám định số 162-GĐTL/PC09 ngày 06/12/2018 và số 14/GĐTL-PC09 ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: sổ hộ khẩu số 170149350, tên chủ hộ Trần Hoàng D; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00330, tên chủ xe Hoàng Duy T5, biển số đăng ký 48A-044.12; giấy chứng minh nhân dân số 245051484, mang tên Trần Đức T6; giấy chứng minh nhân dân số 245141575, mang tên Nguyễn T7; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008473, tên chủ xe Nguyễn T7, sổ hộ khẩu số 170002567, tên chủ hộ Trần Đức T6 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Kết luận giám định số 35/GĐTL-PC09 ngày 12/3/2019 và số 36/GĐTL-PC09 ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chữ viết phần nội dung trên sổ hộ khẩu số 170149350, tên chủ hộ Trần Hoàng D; chữ viết phần nội dung trên sổ hộ khẩu số 170002567, tên chủ hộ Trần Đức T6 so với chữ viết của Bùi Đăng V là do cùng một người viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐM kết luận: giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 48A-044.12 là 570.000.000 đồng

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐM kết luận: giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 48A-059.70 là 552.500.000 đồng.

Sau khi phạm tội, La Văn T4 bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định truy nã và tách vụ án với La Văn T4 để xử lý sau.

1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b và c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s và t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Đăng V 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 04 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Bùi Đăng V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b và c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Minh T2 13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Hoàng Ngọc N1 12 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

+ Xử phạt Lưu Phước C 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình, phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc H 05 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

2. Ngày 13, 20 và 25/11/2019 các bị cáo Lưu Phước C, Hoàng Ngọc N1 và Bùi Đăng V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 468/2020/HS-PT ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b và c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s và t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật

hình sự; xử phạt Bùi Đăng V 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Bùi Đăng V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 55 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Hoàng Ngọc N1 10 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Hoàng Ngọc N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 năm 06 tháng tù;

+ Xử phạt Lưu Phước C 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Lưu Phước C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 năm tù.

4. Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/QĐ-VKSTC-V7 ngày 28/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 468/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, với lý do: Tòa án cấp phúc thẩm có sai lầm trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của chủ xe ô tô và chủ hiệu cầm đồ, từ đó xác định không đúng giá trị tài sản bị thiệt hại và áp dụng sai khung hình phạt của điều luật; Tòa án cấp sơ thẩm xác định chủ hiệu cầm đồ Lê Tiến D1 là người bị hại là không phù hợp.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trước khi thực hiện các hành vi phạm tội, Bùi Đăng V, Nguyễn Minh T2, La Văn T4, Hoàng Ngọc N1, Lưu Phước C đã bàn bạc, thống nhất cách thức thực hiện tội phạm: sẽ thuê Nguyễn Ngọc H làm giả các giấy tờ rồi dùng giấy tờ giả lừa các chủ xe để lấy được các xe ô tô dưới hình thức thuê xe ô tô tự lái; sau đó làm giả giấy tờ theo đăng ký xe ô tô của chủ xe và đem xe đi cầm cố lấy tiền chia nhau.

Để lấy được 02 xe ô tô của cơ sở cho thuê xe Đức H (do anh Nguyễn Thanh X làm chủ) và cơ sở cho thuê xe ô tô của anh Nguyễn T7, dưới vỏ bọc "thuê xe tự lái"; các bị cáo đã thực hiện các thủ đoạn gian dối nhằm đánh lừa chủ xe, bằng cách đưa cho họ các giấy tờ giả, gồm: hộ khẩu, chứng minh nhân dân chứa đựng các thông tin giả về nhân thân người có tên trên giấy tờ, về chữ ký, con dấu. Vụ thứ nhất mang tên giả Trần Hoàng D có gắn ảnh của Nguyễn Minh T2; vụ thứ hai mang tên giả Trần Đức T6 có gắn ảnh của Hoàng Ngọc N1.

Trong vụ thứ nhất, Bùi Đăng V, Nguyễn Minh T2 và La Văn T4 cùng nhau thực hiện, lấy được xe ô tô biển kiểm soát 48A-044.12 (có giá trị còn lại là 570.000.000 đồng).

Trong vụ thứ hai, Bùi Đăng V, Hoàng Ngọc N1 và Lưu Phước C cùng nhau thực hiện, lấy được xe ô tô biển kiểm soát 48A-059.70 (có giá trị còn lại là 552.500.000 đồng).

Trong cả hai vụ việc, sau khi dùng giấy tờ giả để lấy được 02 xe ô tô, các bị cáo đều không có ý định sẽ trả lại xe cho các chủ cơ sở cho thuê mà mang các xe này đi cầm cố lấy tiền chia nhau. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tài sản bị chiếm đoạt là giá trị của các chiếc xe ô tô và bị hại trong vụ án là các chủ cơ sở cho thuê xe tự lái. Cụ thể: Bùi Đăng V phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là tổng giá trị còn lại của 02 chiếc xe (1.122.500.000 đồng); Nguyễn Minh T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là giá trị còn lại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 48A-044.12 (570.000.000 đồng); Hoàng Ngọc N1 và Lưu Phước C phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là giá trị còn lại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 48A-059.70 (552.500.000 đồng).

[2] Trong vụ thứ nhất, sau khi lấy được xe của chủ cơ sở cho thuê xe Đức H, Nguyễn Minh T2 và La Văn T4 mang xe đến hiệu cầm đồ của anh Lê Tiến D1, dùng các giấy tờ giả để anh D1 chấp nhận cầm cố xe với số tiền 280 triệu đồng. Do đó, khi giải quyết vụ án thì Tòa án phải xem xét trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với anh D1, nên anh D1 được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định chủ các cơ sở cho thuê xe là bị hại; đồng thời căn cứ số tiền các bị cáo chiếm đoạt để xét xử các bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định anh D1 cũng là bị hại là không đúng, nhưng sai sót này không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Tiến D1 và những người liên quan. Vì vậy, chỉ cần rút kinh nghiệm với Hội đồng xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm mà không cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

[4] Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng: hành vi của các bị cáo sử dụng giấy tờ giả để thuê xe của các chủ cơ sở cho thê xe tự lái không phải là lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mà hành vi dùng xe thuê được đi cầm cố lấy tiền mới là lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên đã xác định Bùi Đăng V, Nguyễn Minh T2 và La Văn T4 lừa đảo chiếm đoạt 280 triệu đồng của anh Lê Tiến D1, còn Bùi Đăng V, Hoàng Ngọc N1 và Lưu Phước C phạm tội chưa đạt khi mang xe thứ 2 đi cầm cố; từ đó sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo là không đúng pháp luật và không đúng bản chất của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382, khoản 2 Điều 388, Điều 390 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/QĐ-VKSTC-V7 ngày 28/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 468/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND, VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Công an, VKSND, TAND tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo Bùi Đăng V, Hoàng Ngọc N1, Lưu Phước C (theo địa chỉ);
- Lưu: TKTP, Vụ GĐKTI (03_{Nga}), Vụ PC và QLKH, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Hưng

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Thăng **Trần Văn Cò** **Phạm Quốc Hưng**

Ngô Hồng Phúc **Nguyễn Biên Thùy**